

ĐA DẠNG HỆ THỰC VẬT Ở KHU DU LỊCH SINH THÁI GÁO GIỒNG, HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Phạm Thị Thanh Mai¹

TÓM TẮT

Kết quả điều tra đã xác định được 326 loài thực vật, 245 chi, 89 họ, 54 bộ và 4 lớp thuộc 3 ngành: Polypodiophyta, Cycadophyta và Magnoliophyta ở Khu Du lịch sinh thái Gáo Giồng, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Các taxon thuộc ngành Magnoliophyta là đa dạng nhất và chiếm ưu thế nhất với 316 loài, 237 chi, 81 họ, 48 bộ và 2 lớp. Các họ có số lượng loài nhiều nhất là: Poaceae, Fabaceae, Asteraceae, Cyperaceae, Euphorbiaceae, Araceae, Apocynaceae, Convolvulaceae, Moraceae và Rubiaceae. Các chi đa dạng nhất gồm: *Cyperus*, *Ficus*, *Ipomoea*, *Nymphaea*, *Alternanthera*, *Bougainvillea*, *Cassia*, *Phyllanthus*, *Bambusa* và *Saccharum*. Hệ thực vật nơi đây có 5 dạng thân chính: cây gỗ, cây thảo, cây bụi, dây leo và cây kí sinh, trong đó dạng cây thảo chiếm ưu thế với 183 loài. Khu Du lịch sinh thái Gáo Giồng có 3 loài thực vật có nguy cơ tuyệt chủng theo Sách Đỏ Việt Nam là *Cycas revoluta*, *Oryza rufipogon* và *Elaeocarpus hygrophilus*. Khu vực nghiên cứu có 9 loài thực vật ngoại lai xâm hại là: *Mimosa pigra*, *Mimosa diplotricha*, *Leucaena leucocephala*, *Lantana camara*, *Imperata cylindrica*, *Chromolaena odorata*, *Eichhornia crassipes*, *Wedelia trilobata* và *Ageratum conyzoides*.

Từ khóa: Đa dạng, hệ thực vật, khu du lịch sinh thái, loài.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Khu Du lịch sinh thái Gáo Giồng thuộc địa bàn ấp 6 xã Gáo Giồng, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp với tổng diện tích tự nhiên 1.670 ha (trong đó 350 ha được sử dụng cho du lịch sinh thái, nghiên cứu khoa học), là vùng đất điển hình và đặc trưng của một “Đồng Tháp Mười thu nhỏ”, là vùng rừng tràm nguyên sinh phòng hộ cùng các đồng cỏ rộng lớn ngập nước theo mùa và vườn cò lớn nhất vùng với hơn 100 loài chim hoang dã. Rừng tràm nơi đây không chỉ đóng vai trò điều tiết dòng chảy của lũ và tạo không khí trong lành cho cả khu vực mà còn trở thành nơi sinh sống của nhiều loài động thực vật đặc trưng của vùng Đồng Tháp Mười, trong đó có nhiều loài quý hiếm được ghi vào Sách đỏ Việt Nam.

Khu Du lịch sinh thái Gáo Giồng là một trong các địa điểm quan trọng trong bảo tồn đa dạng sinh học hệ sinh thái đất ngập nước của tỉnh Đồng Tháp. Ngoài giá trị sinh thái, Gáo Giồng còn có giá trị về mặt văn hóa, khoa học, nguồn tài nguyên thiên nhiên...

Trong những năm qua với cảnh quan thiên nhiên đặc sắc, địa danh Gáo Giồng đã lan tỏa khắp mọi miền đất nước, nơi đây không những thu hút hàng trăm nghìn khách thập phương đến du lịch sinh thái, tham quan về nguồn... mà còn là địa chỉ được nhiều

nhà khoa học đến học tập, nghiên cứu. Năm 2010, nhóm giảng viên Trường Đại học Đồng Tháp (Lê Ngọc Tiết (chủ nhiệm đề tài), Nguyễn Kim Búp, Phạm Thị Thanh Mai, Nguyễn Thị Bé Nhanh, Võ Thị Phụng và Trần Đức Tường) đã thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở “Điều tra thành phần loài thực vật bậc cao ở khu du lịch sinh thái Gáo Giồng, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp” đã xác định, mô tả được 199 loài thực vật bậc cao [11] nhưng nghiên cứu chưa thực hiện đánh giá sự đa dạng về: các bậc taxon, giá trị sử dụng, nguồn gen quý hiếm ở Khu Du lịch sinh thái Gáo Giồng.

Trong những năm gần đây biến đổi khí hậu đã ảnh hưởng không nhỏ đến hệ sinh thái, làm thay đổi thành phần hệ thực vật nơi đây. Do đó, với ý thức trách nhiệm ra sức bảo tồn và phát triển bền vững “Đồng Tháp Mười thu nhỏ” này, cũng như góp phần vào việc bảo tồn giới thực vật nói riêng và đa dạng sinh học nói chung trước những ảnh hưởng của biến đổi khí hậu ngày càng khắc nghiệt, đã tiến hành nghiên cứu đa dạng hệ thực vật ở Khu Du lịch sinh thái Gáo Giồng, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Các loài thực vật có mạch ở những khu vực được phép tham quan, nghiên cứu trong Khu Du lịch sinh thái Gáo Giồng, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

¹ Trường Đại học Đồng Tháp

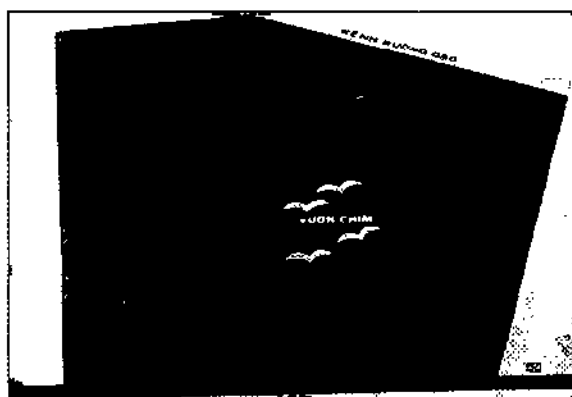
2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Phương pháp nghiên cứu lý thuyết

Thu thập và kế thừa có chọn lọc các tài liệu, các công trình khoa học có liên quan đến vấn đề nghiên cứu để tổng hợp thông tin, vận dụng vào việc phân tích, biện luận các kết quả đạt được.

2.2.2. Phương pháp nghiên cứu ngoài thiên nhiên

Tiến hành khảo sát thực tế 6 đợt (12/02/2017, 14/5/2017, 31/7/2017, 03/9/2017, 29/10/2017, 16/12/2017) tại Khu Du lịch sinh thái Gáo Giồng, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp để điều tra, ghi nhận số liệu, quan sát, mô tả, ghi chép về tên địa phương, đặc điểm của cây và chụp ảnh mẫu. Dụng cụ hỗ trợ gồm có kính lúp nhỏ, máy ảnh, sổ ghi chép, viết chì, bút bi. Phương pháp nghiên cứu theo Nguyễn Nghĩa Thìn (năm 2008) [9], cụ thể: Thiết lập 30 ô tiêu chuẩn với kích thước 20 x 20 m một cách ngẫu nhiên dọc theo các tuyến điều tra đi qua những sinh cảnh khác nhau đặc trưng cho khu vực nghiên cứu (trừ những điểm không được phép tham quan, nghiên cứu).



Hình 1. Sơ đồ lộ trình và luồng lạch khu vực nghiên cứu

2.2.3. Phương pháp nghiên cứu phòng thí nghiệm

Xác định tên khoa học của các loài thực vật bằng phương pháp so sánh hình thái dựa vào các tài liệu chính như: *Cây cỏ Việt Nam*, quyển 1, 2, 3, Phạm Hoàng Hộ (1999 - 2003) [6]; *Cây cỏ có ích ở Việt Nam*, tập 1, 2, Võ Văn Chi và Trần Hợp (2001 - 2002) [3]; *Từ điển thực vật thông dụng*, tập 1, 2, Võ Văn Chi và Trần Hợp (2003 - 2004) [4]; *Sách tra cứu tên cây cỏ Việt Nam*, Võ Văn Chi (2007) [5]; *Thực vật chí Việt Nam, tập 3, họ Cói - Cyperaceae*, Nguyễn Khắc Khôi (2002) [7].

Phương pháp xây dựng danh lục: Phân chia các ngành theo hệ thống phân loại của Margulis và Chapman 2009 [13]. Thực vật có hoa sắp xếp theo hệ thống phân loại của Takhtajan 2009 [14]. Các loài trong một họ được sắp xếp theo ABC.

Phương pháp đánh giá đa dạng các taxon trong ngành: Thống kê số loài, chi, họ, bộ, lớp theo từng ngành thực vật từ thấp đến cao, trên cơ sở dựa vào bảng danh lục hệ thực vật đã xây dựng, tính tỉ lệ % của các taxon để từ đó thấy được mức độ đa dạng của chúng.

Phương pháp đánh giá đa dạng bậc lớp: Dựa vào bảng danh lục hệ thực vật, thống kê và so sánh sự phân bố các taxon trong các lớp theo từng ngành thực vật từ thấp đến cao, tính tỉ lệ % của các taxon để đánh giá mức độ đa dạng của chúng.

Phương pháp đánh giá đa dạng loài của các họ: Xác định họ có nhiều loài, tính tỉ lệ % số loài các chi đó so với toàn bộ số loài của cả hệ thực vật. Khu hệ thực vật có 10 họ có số loài nhiều nhất chiếm tỉ lệ < 50% tổng số loài được đánh giá là đa dạng về họ, còn trên 50% là không đa dạng về họ. Sử dụng cách đánh giá này, chọn ra 10 họ thực vật có số loài lớn nhất ở khu du lịch sinh thái này.

Phương pháp đánh giá đa dạng loài của các chi: Xác định chi nhiều loài, tính tỉ lệ % số loài các chi đó so với toàn bộ số loài của cả hệ thực vật.

Phương pháp đánh giá đa dạng về dạng thân: Dựa vào khái niệm dạng sống (dạng thân) của E. Warming (1901), [9]. Hệ thực vật Khu du lịch sinh thái Gáo Giồng được chia thành 5 dạng thân chính: Cây thân gỗ, cây thân thảo hay cây thân cỏ, cây thân bụi, dây leo (gồm các dạng cây có thân leo, bò) và cây kí sinh. Từ số liệu thống kê các dạng thân chính trong bảng danh lục hệ thực vật khu nghiên cứu, tính tỉ lệ % số loài thuộc mỗi dạng thân đó so với tổng số loài của cả hệ thực vật.

Phương pháp đánh giá đa dạng về giá trị sử dụng: Việc phân chia và xác định các nhóm cây theo giá trị sử dụng dựa vào kết quả điều tra thực tế và phỏng vấn nhanh người dân kết hợp tham khảo các tài liệu như: *Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*, Đỗ Tất Lợi (2003) [8]; *Cây cỏ có ích ở Việt Nam*, tập 1, 2, Võ Văn Chi và Trần Hợp (2001 - 2002) [3]; *Từ điển thực vật thông dụng*, tập 1, 2, Võ Văn Chi và Trần Hợp (2003 - 2004) [4]; *Danh lục cây thuốc Việt Nam*, Viện Dược liệu (2016) [12]. Dựa vào số liệu

thống kê công dụng của các loài xác định được trong bảng danh lục hệ thực vật, tính tỉ lệ % số loài thuộc các nhóm cây so với tổng số loài của cả hệ thực vật.

Phương pháp đánh giá nguồn gen quý hiếm: Dựa vào Sách đỏ Việt Nam (2007) để xác định các loài thực vật quý hiếm có giá trị bảo tồn ở khu du lịch sinh thái này.

Phương pháp đánh giá thực vật ngoại lai xâm hại: Dựa vào Danh mục các loài ngoại lai xâm hại được ban hành bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2013) để

thống kê và đánh giá mức độ xâm hại của các loài thực vật ngoại lai đối với hệ thực vật nơi đây.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Đa dạng về các taxon bậc lớp, họ, chi, loài

Qua nghiên cứu về thành phần loài thực vật có mạch tại Khu Du lịch sinh thái Gáo Giồng, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, đã xác định được 326 loài, 245 chi, 89 họ và 54 bộ thuộc 3 ngành: Ngành Dương xỉ (Polypodiophyta), Ngành Tuế (Cycadophyta) [11] và Ngành Ngọc lan (Magnoliophyta) (bảng 1).

Bảng 1. Sự phân bố taxon trong các ngành

Ngành	Lớp		Bộ		Họ		Chi		Loài	
	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Polypodiophyta	1	25	5	9,26	7	7,87	7	2,86	9	2,76
Cycadophyta	1	25	1	1,85	1	1,12	1	0,41	1	0,31
Magnoliophyta	2	50	48	88,89	81	90,01	237	96,73	316	96,93
Tổng	4	100	54	100	89	100	245	100	326	100

Số liệu ở bảng 1 cho thấy phần lớn các taxon tập trung trong ngành Ngọc lan (Magnoliophyta) với 316 loài (chiếm 96,93%), 237 chi (chiếm 96,73%), 81 họ (chiếm 90,01%), 48 bộ (chiếm 88,89%) và 2 lớp (chiếm 50%). Ngành Dương xỉ (Polypodiophyta) có 9 loài (chiếm 2,76%), 7 chi (chiếm 2,86%), 7 họ (chiếm 7,87%), 5 bộ (chiếm 9,26%) và 1 lớp (chiếm 25%). Ngành Tuế (Cycadophyta) có 1 loài (chiếm 0,31%), 1 chi (chiếm 0,41%), 1 họ (chiếm 1,12%), 1 bộ (chiếm 1,85%) và 1 lớp (chiếm 25%).

Trong số 326 loài ghi nhận được nơi đây thì có 179 loài mọc hoang tự nhiên và 147 loài được trồng phục vụ cho làm cảnh và lấy bóng mát... tạo nên hệ sinh thái đa dạng và đặc trưng của vùng đất ngập nước Đồng Tháp Mười.

3.1.1. Đa dạng bậc lớp

Sự phân bố các taxon trong lớp thuộc 3 ngành: Dương xỉ (Polypodiophyta), Tuế (Cycadophyta) và Ngọc lan (Magnoliophyta) cũng khác nhau (bảng 2).

Bảng 2. Sự phân bố các taxon lớp trong các ngành

Tên ngành	Tên lớp	Họ		Chi		Loài	
		Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Polypodiophyta	Polypodiopsida	7	7,87	7	2,86	9	2,76
Cycadophyta	Cycadopsida	1	1,12	1	0,41	1	0,31
Magnoliophyta	Dicotyledonae	62	69,66	167	68,16	226	69,33
	Monocotyledonae	19	21,35	70	28,57	90	27,60
Tổng		89	100	245	100	326	100

Như vậy, bảng 2 cho thấy lớp Hai lá mầm (Dicotyledonae) có số lượng taxon ở các bậc là đa dạng nhất và chiếm ưu thế nhất với 226 loài, 167 chi và 62 họ so với lớp Một lá mầm (Monocotyledonae) có 90 loài, 70 chi và 19 họ. Lớp Dương xỉ (Polypodiopsida) có số taxon là 9 loài, 7 chi và 7 họ. Lớp Tuế (Cycadopsida) là lớp kém đa dạng nhất với 1 loài, 1 chi và 1 họ. Điều này cho thấy khu hệ thực vật

nơi đây mang tính chất của một hệ thực vật nhiệt đới rất rõ.

3.1.2. Đa dạng bậc họ

Số loài điều tra được là 326 loài phân bố trong 89 họ, trong đó có 10 họ có số loài nhiều nhất chiếm tỉ lệ < 50% tổng số loài nên được đánh giá là đa dạng về họ (Bảng 3).

Bảng 3. Các họ đa dạng nhất của hệ thực vật Khu Du lịch sinh thái Gáo Giồng

TT	Họ	Số loài	Tỉ lệ (%)
1	Poaceae	34	10,43
2	Fabaceae	25	7,67
3	Asteraceae	20	6,14
4	Euphorbiaceae	14	4,29
5	Cyperaceae	14	4,29
6	Araceae	11	3,37
7	Apocynaceae	9	2,76
8	Convolvulaceae	9	2,76
9	Moraceae	9	2,76
10	Rubiaceae	9	2,76
Tổng		154	47,23

Đặc điểm nổi bật nhất của hệ thực vật thường được đánh giá trên khía cạnh của 10 họ đa dạng, đó là những họ có số loài nhiều nhất. Hệ thực vật nơi đây với 10 họ đa dạng nhất (có 9 - 34 loài) bằng 11,24% tổng số họ cả hệ với số lượng loài đạt 154 loài, chiếm 47,23% (< 50%). Họ có nhiều loài nhất là họ Hòa thảo (Poaceae) với 34 loài (chiếm 10,43%); thứ hai là họ Đậu (Fabaceae) với 25 loài (chiếm 7,67%); thứ ba là họ Cúc (Asteraceae) với 20 loài (chiếm 6,14%); thứ tư là 2 họ: Thầu dầu (Euphorbiaceae) và Cói (Cyperaceae) với 14 loài (chiếm 4,29%); thứ năm là họ Ráy (Araceae) với 11 loài (chiếm 3,37%); thứ sáu gồm 4 họ có 9 loài (chiếm 2,76%) là họ Trúc đào (Apocynaceae), Khoai lang (Convolvulaceae), Dâu tằm (Moraceae) và Cà phê (Rubiaceae).

Trong số 10 họ đa dạng nhất tại Khu Du lịch sinh thái Gáo Giồng thì có đến 5 họ nằm trong 10 họ đa dạng nhất của hệ thực vật Việt Nam, đó là: Hòa thảo (Poaceae), Đậu (Fabaceae), Cúc (Asteraceae), Thầu dầu (Euphorbiaceae) và Cà phê (Rubiaceae).

Bảng 5. Dạng thân các loài thực vật Khu Du lịch sinh thái Gáo Giồng

Dạng thân	Cây gỗ	Cây thảo	Cây bụi	Dây leo	Cây kí sinh	Tổng
Số lượng loài	79	183	34	27	3	326
Tỉ lệ (%)	24,23	56,14	10,43	8,28	0,92	100

Kết quả ở bảng 5 cho thấy, nhóm cây có nhiều loài nhất là cây thân thảo với 183 loài, chiếm 56,14%; dạng cây thân gỗ gồm 79 loài, chiếm tỉ lệ 24,23%; dạng cây thân bụi với 34 loài, chiếm tỉ lệ 10,43%; dạng dây leo có 27 loài, chiếm tỉ lệ 8,28%; cuối cùng là dạng cây kí sinh với 3 loài, tỉ lệ 0,92%.

3.1.3. Đa dạng bậc chi

Tính đa dạng hệ thực vật ở mức độ chi được thể hiện ở tỉ lệ của các chi giàu loài nhất. Trong số 245 chi thực vật thống kê được tại Khu Du lịch sinh thái Gáo Giồng có 10 chi đa dạng nhất (có từ 4 - 9 loài) với 52 loài chiếm 15,95%. Kết quả được thể hiện ở bảng 4.

Bảng 4. Các chi đa dạng nhất trong hệ thực vật Khu Du lịch sinh thái Gáo Giồng

TT	Chi	Họ	Số loài	Tỉ lệ (%)
1	<i>Cyperus</i>	Cyperaceae	9	2,76
2	<i>Ficus</i>	Moraceae	7	2,14
3	<i>Ipomoea</i>	Convolvulaceae	7	2,14
4	<i>Nymphaea</i>	Nymphaeaceae	5	1,53
5	<i>Alternanthera</i>	Amaranthaceae	4	1,23
6	<i>Bougainvillea</i>	Nyctaginaceae	4	1,23
7	<i>Cassia</i>	Fabaceae	4	1,23
8	<i>Phyllanthus</i>	Euphorbiaceae	4	1,23
9	<i>Bambusa</i>	Poaceae	4	1,23
10	<i>Saccharum</i>	Poaceae	4	1,23
Tổng			52	15,95

Bảng 4 cho thấy chi đa dạng nhất là chi *Cyperus* (9 loài, chiếm 2,76%), xếp thứ hai là 2 chi: *Ficus*, *Ipomoea* (7 loài, chiếm 2,14%), chi có nhiều loài xếp thứ ba là chi *Nymphaea* (5 loài, chiếm 1,53%), thứ tư là 6 chi: *Alternanthera*, *Bougainvillea*, *Cassia*, *Phyllanthus*, *Bambusa*, *Saccharum* (4 loài, chiếm 1,23%). Kết quả này cũng phần nào nói lên tính chất nhiệt đới của hệ thực vật nơi đây.

3.2. Đa dạng về dạng thân

Theo E. Warming [9] hệ thực vật ở Khu Du lịch sinh thái Gáo Giồng có 5 dạng thân chính như sau: Cây thân gỗ, cây thân thảo, cây thân bụi, dây leo và cây kí sinh, số liệu được thống kê ở bảng 5.

Như vậy, dạng thân chiếm ưu thế nhất trong vùng đất ngập nước Khu Du lịch sinh thái Gáo Giồng là dạng thảo (56,14%). Điều này phản ánh hệ thực vật đầm lầy bao gồm những loài cỏ chịu nước có thân cao, thỉnh thoảng có cây gỗ và cây bụi sống trong môi trường thường ngập nước, đất nghèo chất dinh dưỡng, chua và hạn vào mùa khô.

3.3. Đa dạng về giá trị tài nguyên thực vật

3.3.1. Đa dạng về giá trị sử dụng

Trên cơ sở bảng danh lục thành phần loài thực vật được xác định, dựa vào các tài liệu: Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam, Đỗ Tất Lợi (2003) [8]; Cây cỏ có ích ở Việt Nam, tập 1, 2, Võ Văn Chi và Trần Hợp (2001 - 2002) [3]; Từ điển thực vật thông dụng, tập 1, 2, Võ Văn Chi và Trần Hợp (2003 - 2004) [4]; Danh lục cây thuốc Việt Nam, Viện Dược Liệu (2016) [12] và phỏng vấn nhanh người dân, đã thống kê được 6 nhóm công dụng, kết quả được trình bày trong bảng 6.

Bảng 6. Giá trị sử dụng của thực vật ở Khu Du lịch sinh thái Gáo Giồng

TT	Công dụng	Số loài	Tỉ lệ (%)
1	Nhóm cây làm thuốc	142	43,56
2	Nhóm cây làm cảnh và lấy bóng mát	119	36,50
3	Nhóm cây làm rau	66	20,25
4	Nhóm cây làm phân xanh, cải tạo đất	27	8,28
5	Nhóm cây cho quả	27	8,28
6	Nhóm cây độc	2	0,61

- *Nhóm cây làm thuốc*: có 142 loài có giá trị làm thuốc, chiếm 43,56% tổng số loài điều tra được, trong đó có các loài cây thuốc như Ké hoa đào *Urena lobata* L., Trinh nữ hoàng cung *Crinum latifolium* L., Mật gấu *Vernonia amygdalina* Del., Dừa cạn *Catharanthus roseus* (L.) G. Don., Nhàu *Morinda citrifolia* L., Lục lạc *Crotalaria pallida* Aiton, Lá lốt *Piper lolot* C. DC, Nhân lồng *Passiflora foetida* L., Thuốc giòi *Poujoljia jeylanica* (L.) Benn., Cỏ mần trầu *Elisine indica* (L.) Gaertn., Chua me đất *Oxalis corniculata* L., Lê bạn *Tradescantia discolor* L'Hér., Bồ bồ *Acorus verus* Houtt., Cỏ lá xoài *Strachium sparganophorum* (L.) O. Ktze, Cỏ mực *Eclipta prostrata* (L.) L.... Đây là các loài được người dân địa phương sử dụng để chữa các bệnh như bệnh về tim mạch, cao huyết áp, bệnh về thận, bệnh về tai mũi họng, bệnh về gan, bệnh về gân cốt và dùng giải nhiệt, chữa bệnh mất ngủ, bệnh phụ nữ...

- *Nhóm cây làm cảnh và lấy bóng mát*: có 119 loài, chiếm 36,50% tổng số loài được ghi nhận nơi đây. Những loài làm cảnh chủ yếu thuộc các họ: Trúc đào (Apocynaceae), Sen (Nelumbonaceae), Cúc (Asteraceae), Hoa giấy (Nyctaginaceae), Đậu (Fabaceae), Cà phê (Rubiaceae), Dâu tằm

(Moraceae), Bìm bìm (Convolvulaceae), Ráy (Araceae), Bàng (Combretaceae), Bàng lằng (Lythraceae), Rau răm (Polygonaceae)...

- *Nhóm cây làm rau*: có 66 loài, chiếm 20,25% tổng số loài của khu nghiên cứu, trong đó có nhiều cây rau mọc tự nhiên (Lá lốt, Thuốc giòi, Nhân lồng, Rau má *Centella asiatica* (L.) Urb., Dền cơm *Amaranthus lividus* L., Rau dệu *Alternanthera sessilis* (L.) A. DC., Rau trai *Commelina communis* L., Càng cua *Peperomia leptostachya* Hook. & Arn., Rau muống *Ipomoea aquatica* Forsk, Cải trời *Blumea lacera* (Burm.f.) DC., Cải đồng *Grangea maderaspatana* (L.) Poir., Rau ngổ *Erythraea flutuans* Lour., Diên điển *Sesbania paludosa* (Roxb.) Prain....) và được trồng (Rau tần *Plectranthus amboinicus* (Lour.) Spreng., Đậu rồng *Psophocarpus tetragonolobus* (L.) DC., Bầu *Lagenaria siceraria* Standl., Mướp *Luffa acutangula* (Linn.) Roxb...) được người dân địa phương ưa chuộng dùng trong bữa cơm gia đình đồng thời cũng dùng làm thuốc dân gian chữa các bệnh thông thường.

- *Nhóm cây làm phân xanh và cải tạo đất*: có 27 loài, chiếm 8,28% tổng số loài, gồm các cây như Cỏ hoàng lạc, Diên điển, Lục lạc, Đậu rồng, Keo tai tượng *Acacia mangium* Willd., Bèo cái *Pistia stratiotes* L....

- *Nhóm cây cho quả*: có 27 loài, chiếm 8,28% tổng số loài, đó là: Mít tố nữ, Mít *Artocarpus heterophyllus* Lamk., Dừa *Cocos nucifera* L., Xoài *Mangifera indica* L., Mãng cầu xiêm *Annona muricata* L., Bình bát *Annona glabra* L., Mận *Syzygium samarangense* (Blume) Merr. Et Perry, Cà na *Elaeocarpus hygrophilus* Kurz., Ổi *Psidium guajava* L., Ô môi *Cassia grandis* L., Trâm *Syzygium cumini* (L.) Skeels...

- *Nhóm cây có chất độc*: có 2 loài, chiếm 0,61% tổng số loài điều tra được, đó là Ngái *Ficus hispida* L. f. và Lu lu độc *Solanum nigrum* L..

3.3.2. Giá trị về nguồn gen quý hiếm

Theo Sách đỏ Việt Nam (2007) [1], trong tổng số 326 loài thực vật được ghi nhận ở Khu Du lịch sinh thái Gáo Giồng thì có 3 loài cần được bảo vệ và nhân giống để bảo tồn nguồn gen: 1 loài thuộc nhóm "IIA - Hạn chế khai thác vì mục đích thương mại" là Vạn tuế *Cycas revoluta* Thunb và 2 loài được xếp vào danh mục loài cần được bảo tồn ở cấp độ "Sẽ nguy cấp - VU" là Lúa ma *Oryza rufipogon* Griff., loài này

mất dần ngoài tự nhiên do môi trường sống thay đổi; Cà na *Elaeocarpus hygrophilus* Kurz, đây là loài bị

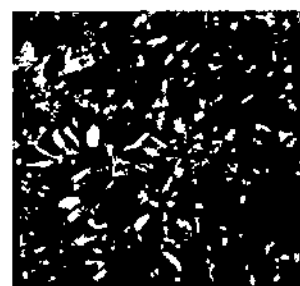
khai thác nhiều để lấy quả làm mứt, ô mai và lấy gỗ sử dụng.



Hình 2. Vạn tuế



Hình 3. Lúa ma



Hình 4. Cà na

3.4. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy thành phần loài hệ thực vật ở Khu Du lịch sinh thái Gáo Giồng rất đa dạng và phong phú với 326 loài (trong đó có 179 loài cây mọc tự nhiên và 147 loài cây được trồng) với các hệ sinh thái rừng tràm rộng lớn cùng hệ sinh thái đồng cỏ mênh mông, phong phú đặc trưng cho vùng đất ngập nước Đồng Tháp Mười, là "lá phổi xanh" của huyện Cao Lãnh nói riêng, tỉnh Đồng Tháp và vùng Đồng Tháp Mười nói chung, góp phần quan trọng trong việc thanh lọc không khí, điều hòa khí hậu, tạo môi trường sinh thái trong lành... đồng thời tham gia trực tiếp vào việc chống biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

So sánh với số lượng loài của Khu Du lịch sinh thái Gáo Giồng được điều tra năm 2010 do Lê Ngọc Tiết (chủ nhiệm đề tài), Nguyễn Kim Búp, Phạm Thị Thanh Mai, Nguyễn Thị Bé Nhanh, Võ Thị Phương và Trần Đức Tường thực hiện là 199 loài [11] đã phát hiện và bổ sung thêm 128 loài chưa có trong danh lục thành phần loài nơi đây.

Dựa vào Danh mục các loài ngoại lai xâm hại được ban hành bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2013) [2], đã xác định được ở khu vực nghiên cứu có 9 loài thực

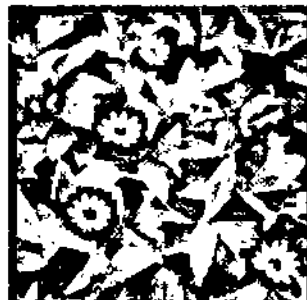
vật ngoại lai cần diệt trừ để phòng trừ nguy cơ xâm hại các loài thực vật khác là Mai dương *Mimosa pigra* L., Trinh nữ móc *Mimosa diplotricha* C. Wright ex Sauvalle, Keo dậu *Leucaena leucocephala* (Lam.) de Wit., Trâm ổi *Lantana camara* L., Cỏ tranh *Imperata cylindrica* (L.) P. Beauv., Cỏ lào *Chromolaena odorata* (L.) R. King & H. Robins, Lục bình *Eichhornia crassipes* (Mart.) Solms, Cúc xuyên chi *Wedelia trilobata* (L.) Hitch và Cỏ hôi *Ageratum conyzoides* L. (trong nghiên cứu của Lê Ngọc Tiết (chủ nhiệm đề tài), Nguyễn Kim Búp, Phạm Thị Thanh Mai, Nguyễn Thị Bé Nhanh, Võ Thị Phương và Trần Đức Tường năm 2010 [11] chỉ đề cập đến 3 loài thực vật ngoại lai là Mai dương (*Mimosa pigra* Linn.), Trâm ổi (*Lantana camara* L.) và Lục bình (*Eichhornia crassipes* (Mart.) Solms.)). Trong đó có 6 loài được xếp vào danh mục những loài thực vật ngoại lai xâm hại có quy mô lớn là Mai dương, Trinh nữ móc, Keo dậu, Trâm ổi, Cỏ tranh, Cỏ lào. Đối với cây Trâm ổi và Cúc xuyên chi hiện đang được trồng làm cảnh, 2 loài này thích nghi với mọi môi trường sống, sinh trưởng, phát triển rất nhanh, có xu hướng mở rộng khu phân bố đồng thời gây cản trở nghiêm trọng đến sự tái sinh tự nhiên của một số loài thực vật khác nên cần cân nhắc có sử dụng như cây trang trí hay là cần tiêu diệt chúng.



Hình 5. Mai dương



Hình 6. Trâm ổi



Hình 7. Cúc xuyên chi



Hình 8. Cỏ lào

Bên cạnh đó còn có 3 loài thực vật kí sinh là Dây tơ hồng *Cuscuta hydrophilae* H. W. Pearson, Dây tơ xanh *Cassytha filiformis* L. Tầm gửi *Scurrula*

parasitica L. có nguy cơ gây hại các cây thân gỗ nơi đây, cần sớm diệt trừ để bảo vệ các cây thân gỗ.



Hình 9. Dây tơ hồng



Hình 10. Dây tơ xanh



Hình 11. Tầm gửi

4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Hệ thực vật ở Khu Du lịch sinh thái Gáo Giồng, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp có 326 loài, trong đó so với kết quả điều tra trước (2010) đã bổ sung được 128 loài.

Trong các lớp thì lớp Hai lá mầm (Dicotyledonae) có số lượng các taxon chiếm ưu thế nhất với 226 loài, đây là hệ thực vật đại diện cho hệ thực vật nhiệt đới điển hình.

Trong số 89 họ ghi nhận được có 10 họ đa dạng nhất có từ 9 loài trở lên, chiếm 47,23% tổng số loài và có 5 họ đa dạng nhất trong hệ thực vật Việt Nam: Poaceae, Fabaceae, Asteraceae, Euphorbiaceae và Rubiaceae.

Trong số 10 chi đa dạng nhất có từ 4 loài trở lên, chiếm 15,95% tổng số loài và các chi giàu loài nhất là chi *Cyperus* 9 loài, hai chi *Ficus*, *Ipomoea* cùng 7 loài, chi *Nymphaea* 5 loài...

Trong tổng số 326 loài thực vật có mạch nơi đây đã xác định được 3 loài thực vật có giá trị bảo tồn và 9 loài thực vật ngoại lai (6 loài được xếp vào danh mục những loài thực vật ngoại lai xâm hại có quy mô lớn, 3 loài thực vật có nguy cơ xâm hại).

Để bảo tồn và phát triển bền vững sự đa dạng tài nguyên thực vật Khu Du lịch sinh thái Gáo Giồng cần:

- Ưu tiên bảo tồn, lưu giữ và nhân giống 3 loài thực vật có tên trong Sách đỏ Việt Nam.

- Quản lý và sử dụng Khu Du lịch sinh thái Gáo Giồng cần kết hợp và cân bằng giữa bảo tồn sự đa dạng hệ sinh thái thực vật và phát triển du lịch sinh thái phục vụ cho sự phát triển của địa phương.

- Các cấp quản lý Khu Du lịch sinh thái Gáo Giồng cần có những tác động hiệu quả để tiêu diệt, phòng trừ 9 loài cây ngoại lai có nguy cơ xâm hại khu hệ thực vật tránh hiện tượng chúng phát triển mạnh thành "dịch" không thể khống chế được sẽ làm mất đi sự cân bằng sinh thái, hạn chế sự phát triển các loài khác và cảnh quan đẹp nơi đây.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Khoa học và Công nghệ, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam (2007). *Sách đỏ Việt Nam. Phần II: Thực vật*. NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ.
2. Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2013). Thông tư liên tịch số 27/2013/TTLT-BTNMT-BNNPTNT ngày 26 tháng 9 năm 2013 về việc quy định tiêu chí xác định loài ngoại lai xâm hại và ban hành danh mục loài ngoại lai xâm hại.
3. Võ Văn Chi & Trần Hợp (2001-2002). *Cây có ích ở Việt Nam*. Tập 1-2. NXB Giáo dục.
4. Võ Văn Chi (2003-2004). *Từ điển thực vật thông dụng*. Tập 1, 2. NXB Khoa học và Kỹ thuật.
5. Võ Văn Chi (2007). *Sách tra cứu tên cây có Việt Nam*. NXB Giáo dục.
6. Phạm Hoàng Hộ (1999-2000). *Cây cỏ Việt Nam*. Quyển 1, 2, 3. NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
7. Nguyễn Khắc Khôi (2002). *Thực vật chí Việt Nam. Tập 3, họ Cói – Cyperaceae*. NXB Khoa học & Kỹ thuật.
8. Đỗ Tất Lợi (2003). *Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*. NXB Y học, Hà Nội.

9. Vũ Trung Tạng (2000). *Cơ sở sinh thái học*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
10. Nguyễn Nghĩa Thìn (2008). *Các phương pháp nghiên cứu thực vật*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
11. Lê Ngọc Tiết (Chủ nhiệm đề tài), Nguyễn Kim Búp, Phạm Thị Thanh Mai, Nguyễn Thị Bé Nhanh, Võ Thị Phượng, Trần Đức Tường (2010). *Điều tra thành phần loài thực vật bậc cao ở khu du lịch sinh thái Gáo Giồng, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp*. Báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp cơ sở Trường Đại học Đồng Tháp.
12. Viện Dược liệu (2016). *Danh lục cây thuốc Việt Nam*. NXB Khoa học và Kỹ thuật.
13. Lynn Margulis, Michael J. Chapman (2009). *Kingdoms and Domains An Illustrated Guide to the Phyla of Life on Earth*. Academic Press.
14. Armen Takhtajan (2009). *Flowering Plants*. Second Edition. Springer.

FLORAL DIVERSITY IN GAO GIONG ECOTOURISM IN CAO LANH DISTRICT, DONG THAP PROVINCE

Phạm Thị Thanh Mai

Summary

The result has identified 326 plant species belonging to 245 genera, 89 families, 54 orders and 4 classes in 3 divisions: Polypodiophyta, Cycadophyta and Magnoliophyta in Gao Giong Ecotourism in Cao Lanh district, Dong Thap province. Taxa belonging to Magnoliophyta is the most diversified and dominant with 316 species, 237 genera, 81 families, 48 orders and 2 classes. Families that have the most members of species are Poaceae, Fabaceae, Asteraceae, Cyperaceae, Euphorbiaceae, Araceae, Apocynaceae, Convolvulaceae, Moraceae and Rubiaceae. Genera that have the most diversity of species are *Cyperus*, *Ficus*, *Ipomoea*, *Nymphaea*, *Alternanthera*, *Bougainvillea*, *Cassia*, *Phyllanthus*, *Bambusa* and *Saccharum*. Flora has 5 main types of trees: woody plants, herbs, shrubs, vines and parasitic plants in which herbaceous plants dominate with 183 species. Gao Giong Ecotourism has 3 endangered species listed in Vietnam's Red Book such as *Cycas revoluta*, *Oryza rufipogon* and *Elaeocarpus hygrophilus*. The research area has 9 invasive alien plant species: *Mimosa pigra*, *Mimosa diplotricha*, *Leucaena leucocephala*, *Lantana camara*, *Imperata cylindrica*, *Chromolaena odorata*, *Eichhornia crassipes*, *Wedelia trilobata* and *Ageratum conyzoides*.

Keywords: Diversity, flora, ecotourism, species.

Người phản biện: PGS.TS. Hoàng Văn Sâm

Ngày nhận bài: 12/3/2018

Ngày thông qua phản biện: 13/4/2018

Ngày duyệt đăng: 20/4/2018